

Bản án: 123/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích

2. Bà Đoàn Kim Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 402/2019/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2019/QĐXXST- HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 217/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1, sinh năm 1995; (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 21, ấp C, xã C, huyện C T, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc Tr2, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 25, ấp M 2, xã M, thành phố LX, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/6/2019, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Ngọc Tr2 do quen biết nhau, sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 09/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang. Hôn

nhân lần thứ nhất của cả hai. Sau khi kết hôn, bà Tr1 và ông Tr2 chung sống hạnh phúc; đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Tr2 thường xuyên ăn nhậu, đánh vợ và không quan tâm đến gia đình, bà nhiều lần khuyên và cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông Tr2 vẫn không thay đổi tính tình. Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án ông Tr2 cũng không có thái độ hàn gắn lại tình cảm gia đình. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Tr1 yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc Tr2.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Ngọc Tr2 có 01 (một) con chung tên Huỳnh Đức Thiên Ân, sinh ngày 05/3/2018. Hiện nay cháu Ân đang sống với bà Tr1. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung và không yêu cầu ông Tr2 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr1 trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Huỳnh Ngọc Tr2 không đến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LX phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng:

Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Hội đồng xét xử tiến hành các thủ tục từ khi khai mạc phiên tòa cho đến phần tranh tụng tại phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến cũng như không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử; tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông Tr2 đúng theo quy định. Do đó, ông Tr2 đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 với ông Huỳnh Ngọc Tr2 do mục đích hôn nhân không đạt được.

Về con chung: xem xét chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Tr1 để đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo về quyền lợi về mọi mặt cho cháu Huỳnh Đức Thiên Ân.

Về cấp dưỡng nuôi con do bà Tr1 không có yêu cầu ông Tr2 nên ông Tr2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn bà Tr1 trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết. Do ông Tr2 không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 với ông Huỳnh Ngọc Tr2 là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của tòa án nhân dân thành phố LX theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân thành phố LX thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 có đơn đề ngày 04/11/2019 xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không thực hiện quyền cũng như không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không có yêu cầu Tòa án giải quyết, không tranh chấp các vấn đề có liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xét đến. Căn cứ Điều 5; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017; khoản 5 Điều 177, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Ngọc Tr2.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 với ông Huỳnh Ngọc Tr2 kết hôn lần thứ nhất trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy Tr1 ch lục kết hôn số 401/TLKH, ngày 17/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh An Giang; nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo qui định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà Tr1 trình bày, giữa bà với ông Tr2 về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng. Nhận thấy, trong cuộc sống chung bà Tr1 và ông Tr2 đã có phát sinh mâu thuẫn một thời gian dài và ngày càng trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng do ông Tr2 thường xuyên nhậu, đánh vợ, đập đồ trong nhà và không chăm lo cho gia đình và dẫn đến vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có giải thích cho bà Tr1 để tạo điều kiện cho ông Tr2 hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà Tr1 vẫn kiên quyết xin ly hôn với ông Tr2. Riêng ông Tr2 mặc dù biết bà Tr1 xin ly hôn nhưng vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Tr1 cho thấy ông Tr2 không có quan tâm đến việc hàn gắn gia đình với bà Tr1. Xét thấy, hiện tại quan hệ hôn nhân giữa bà Tr1 và ông Tr2 không thể tiếp tục thực hiện tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; mục đích của hôn nhân không đạt được. Do thời gian ly thân đã lâu nên tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Tr2.

[5] Ông Huỳnh Ngọc Tr2 không gửi cho tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu khởi kiện của bà Tr1, cũng không đến tham gia hòa giải. Như vậy, ông đã từ chối quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà Tr1 và ông Tr2 trong cuộc sống hôn nhân đã kéo dài một thời gian, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Điều đó chứng tỏ hôn nhân của ông, bà đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nếu tiếp tục di trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 .

[6] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 và ông Huỳnh Ngọc Tr2 có 01 (một) con chung Huỳnh Đức Thiên Ân, sinh ngày 05/3/2018, lời khai của bà Tr1 phù hợp với giấy Tr1 ch lục khai sinh số 167/TLKS-BS ngày 09/3/2018. Do thời gian qua bà Tr1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Ân. Hội đồng xét xử xét về quyền lợi mọi mặt của con và để ổn định về sinh hoạt, mặt tâm lý cho cháu Ân nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ân cho bà Tr1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr1 không yêu cầu ông Tr2 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tr1 trình bày không yêu cầu tòa án giải quyết. Do ông Tr2 không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này khi nào các bên có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 phải chịu án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 8 và Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 ly hôn với ông Huỳnh Ngọc Tr2.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 với ông Huỳnh Ngọc Tr2 có 01 (một) con chung tên Huỳnh Đức Thiên Ân, sinh ngày 05/3/2018.

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Huỳnh Đức Thiên Â, sinh ngày 05/3/2018.

Ông Huỳnh Ngọc Tr2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Tr1 không có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 phải tạo điều kiện cho ông Huỳnh Ngọc Tr2 thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc nuôi con không cố định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004265, ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố LX.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thùy Tr1 với ông Huỳnh Ngọc Tr2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.LX;
- Chi cục THADS. Tp.LX;
- UBND xã C, huyện C, thành phố LX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Huỳnh Bích Tuyền